

Số: /QĐ-UBND

Cẩm Bình, ngày tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**VỀ VIỆC PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ HOÀN THÀNH CÁC CHỈ TIÊU CHỈ TIÊU CHÍ VÀ HỒ SƠ CÔNG  
NHẬN XÃ HOÀN THÀNH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM BÌNH**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương công bố ngày 19/6 /2016;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;*

*Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ quyết định số 969/QĐ - UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND Tỉnh về việc giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 -2025.*

*Công văn số 712 ngày 24/3/2022 UBND huyện Cẩm Thủy đã giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn giai đoạn 2022 – 2025*

*Căn cứ Kế hoạch số 63/KH-HU ngày 14/4/2022 của huyện ủy Cẩm Thủy về việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban hướng vụ tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 ;*

*Căn cứ Quyết định số 29 /QĐ-UBND, ngày 05/4/2022 của UBND xã Cẩm Bình về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số;*

*Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của UBND xã Cẩm Bình Về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Xã Cẩm Bình.*

*Xét đề nghị của Công chức Văn hóa – Xã hội.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã Cẩm Bình hoàn thành các chỉ tiêu chuyển đổi số và hoàn thiện hồ sơ công nhận xã hoàn thành chuyển đổi số năm 2023.

(Có phụ lục kèm theo)

**Điều 2.** Các thành viên trong Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã Cẩm Bình:

- Căn cứ vào Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của UBND xã Cẩm Bình Về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Xã Cẩm Bình; Công văn số 2228/UBND-VHTT ngày 07/9/2023 của UBND huyện Cẩm Thủy V/v hướng dẫn thực hiện, đánh giá, thẩm định, thẩm tra kết quả thực hiện các tiêu chí chuyển đổi số và hồ sơ đề nghị công nhận xã, thị trấn hoàn thành tiêu chí chuyển đổi số hàng năm. Các thành viên trong Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã Cẩm Bình triển khai thực hiện, hoàn thành các tiêu chí chuyển đổi số của xã Cẩm Bình năm 2023 và những năm tiếp theo.

- Hoàn thiện hồ sơ công nhận xã hoàn thành chuyển đổi số năm 2023.

+ **Thời gian hoàn thiện hồ sơ trước ngày 01/11/2023.**

+ Nộp toàn bộ về cho thường trực Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã qua đồng chí Phạm Thị Thủy – Công chức Văn hóa – Xã hội, cán bộ phụ trách công tác chuyển đổi số xã Cẩm Bình trước ngày 05/11/2023 để tổng hợp và nộp UBND tỉnh Thanh Hóa thẩm định trước ngày 13/11/2023.

**Điều 3.** Điều khoản thi hành:

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Văn phòng UBND xã, Ban văn hóa, các cá nhân tại Điều 1, điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- Phòng VHTT-UBND huyện (để b/c);
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đỗ Văn Liên**

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ  
HOÀN THÀNH TIÊU CHÍ VÀ HỒ SƠ CÔNG NHẬN XÃ HOÀN THÀNH TIÊU CHÍ  
CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2023 của Chủ tịch UBND Xã Cẩm Bình)

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Người phụ trách	Ghi chú
<b>1</b>	<b>CHÍNH QUYỀN SỐ</b>				
1.1	Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu về chuyển đổi số theo giai đoạn và hàng năm.	Văn bản	Có	Đ/c Thủy VH	
1.2	Lãnh đạo, cán bộ, công chức trên địa bàn cấp xã chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử	%	100%	Đ/c Thủy VH	Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021; Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 18/5/2020
1.3	Các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật theo quy định).	%	100%	Đ/c Thủy VH	Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021; Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 18/5/2020
1.4	Cán bộ, công chức xã có hộp thư điện tử công vụ của các cơ quan Nhà nước cấp.	%	100%	Đ/c Thủy VH	Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021
1.5	Hồ sơ TTHC tại UBND cấp xã tiếp nhận, cập nhật, xử lý trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử.	%	100%	Đ/c Trung, Nghĩa	Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021; Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 01/4/2020
1.6	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết trực tuyến.	%	70%	Đ/c Trung, Nghĩa	Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021; Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 12/01/2023
1.7	Ứng dụng nền tảng số hỗ trợ chính quyền cấp xã giao tiếp, tương tác và tiếp nhận các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân (Kênh zalo, Trang Thông tin điện tử, ...)	Kênh giao tiếp	Có	Đ/c Thủy VH	Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021;
1.8	Khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm, nền tảng ứng	Hệ thống	Sử dụng hiệu quả	Đ/c Thủy VH	Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021;

	dụng dùng chung từ Trung ương đến địa phương đảm bảo thông suốt, hiệu quả.				
1.9	Trang thông tin điện tử hoạt động tuân theo quy định Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng	Có trang	Cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định	Đ/c Thủy VH	Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP
1.10	Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ công chức, người lao động của cơ quan.	%	100%	Đ/c Thủy VH	Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 ; Kế hoạch số 53/KH- UBND ngày 03/3/2022
1.11	Triển khai các nền tảng công nghệ, ứng dụng phòng, chống dịch theo các hướng dẫn của Bộ Y tế và Bộ Thông tin và Truyền thông.	Nền tảng	* <u>1</u>	Đ/c Thủy VH	
<b>2</b>	<b>KINH TẾ SỐ</b>				
2.1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân về chuyển đổi số, phát triển kinh tế, mua bán, phân phối hàng hóa dựa trên môi trường mạng.	%	100%	Đ/c Thủy VH	KH số 195/KH-UBND ngày 27/8/2021
2.2	Các sản phẩm, dịch vụ có lợi thế của xã, sản phẩm OCOP được quảng bá, giới thiệu trên mạng internet (trang thông tin điện tử, mạng xã hội,...)	%	100%	Đ/c Song	KH số 195/KH-UBND ngày 27/8/2021
2.3	Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, sản xuất có sản phẩm OCOP, sản phẩm có lợi thế được đưa lên sàn thương mại điện tử postmart.vn, voso.vn và các sàn thương mại điện tử khác.	%	100%	Đ/c Song	KH số 157/KH-UBND ngày 10/6/2022; KH số 195/KH-UBND ngày 27/8/2021

2.4	Tỷ lệ doanh nghiệp, tổ chức sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt qua các kênh thanh toán điện tử	%	60%	Đ/c Thắng	Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021; KH số 106/KH-UBND ngày 12/4/2022
2.5	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	%	50%	Đ/c Thắng	Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022; KH số 134/KH-UBND ngày 16/5/2022; Kế hoạch số 100/KH-BCĐ ngày 26/4/2023
2.6	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	%	55%	Đ/c Thắng	Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022; KH số 134/KH-UBND ngày 16/5/2022
<b>3</b>	<b>XÃ HỘI SỐ</b>				
3.1	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được thông tin, tuyên truyền, đào tạo kỹ năng số cơ bản	%	60%	Đ/c Hương	Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022; KH số 134/KH-UBND ngày 16/5/2022
3.2	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác	%	75%	Đ/c Nga, Đ/c Long	KH số 134/KH-UBND ngày 16/5/2022
3.3	Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động thông minh có sử dụng phần mềm an toàn thông tin mạng cơ bản	%	55%	Đ/c Thủy VH	Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022; KH số 134/KH-UBND ngày 16/5/2022; Kế hoạch số 100/KH-BCĐ ngày 26/4/2023.
3.4	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	%	65%	Đ/c Thủy VH	Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022; KH số 134/KH-UBND ngày 16/5/2022
3.5	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử, được cập nhật, bổ sung thông tin thường xuyên.	%	95%	Đ/c Dũng trạm y tế	KH số 236/KH-UBND ngày 09/11/2020; Kế hoạch số 100/KH-BCĐ ngày 26/4/2023
3.6	Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa .	%	10%	Đ/c Dũng trạm y tế	Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022; KH số 134/KH-UBND ngày 16/5/2022
3.7	Các trường tiểu học đến trung học cơ sở hoàn thiện được mô hình quản	%	100%	Hiệu trưởng các trường	Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022; KH số 134/KH-UBND ngày

	trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở.					16/5/2022
3.8	Tỷ lệ cơ sở giáo dục và đào tạo chấp nhận thanh toán học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt	%	50%	Hiệu trưởng các trường		Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021; KH số 106/KH-UBND ngày 12/4/2022; KH số 97/KH-UBND ngày 04/4/2022
3.9	Số lượng người dân có tài khoản định danh điện tử	%	50%	Đ/c Thanh Trường CA		
3.10	Tỷ lệ dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	%	30%	Đ/c Thủy VH		Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022; KH số 134/KH-UBND ngày 16/5/2022
3.11	Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến	%	20%	Đ/c Trung, Nghĩa		Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022; KH số 134/KH-UBND ngày 16/5/2022
3.12	Tỷ lệ hộ gia đình thanh toán tiền điện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.	%	60%	Đ/c Chính, Đ/c Hùng		Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021; KH số 106/KH-UBND ngày 12/4/2022
<b>4</b>	<b>HẠ TẦNG SỐ</b>					
4.1	Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang, mạng thông tin di động 4G/5G sẵn sàng cung cấp dịch vụ đến các hộ gia đình.	%	100%	Đ/c Thủy VH		Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022; Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 16/5/2022
4.2	Hạ tầng và trang thiết bị CNTT tại UBND xã đáp ứng phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.	Hệ thống	Đáp ứng	Đ/c Thủy VH		
4.3	100% CBCC có máy tính phục vụ công việc	%	100%	Đ/c Thủy VH		
4.4	Có hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được kết nối thông suốt từ cấp xã đến cấp huyện, tỉnh và Trung ương (Khuyến khích đến cấp thôn).	Hệ thống	Có	Đ/c Thủy VH		Quyết định 3853/QĐ-UBND ngày 09/11/2022
4.5	Có điểm phát wifi công cộng tại các địa điểm quan trọng trong xã tùy	Điểm phát	Có	Đ/c Thủy VH		Quyết định 3853/QĐ-UBND ngày 09/11/2022

	thuộc điều kiện (như tại UBND xã, nhà văn hoá, các điểm du lịch,...).				
4.6	Có hệ thống Camera an ninh được kết nối đến UBND xã hoặc công an xã để quản lý và giám sát	Hệ thống	Có	Đ/c Thanh trưởng CA	Quyết định 3853/QĐ-UBND ngày 09/11/2022
4.7	Hệ thống đài truyền thanh có ứng dụng viễn thông - CNTT	Đài	Có	Đ/c Thủy VH	Quyết định số 135/QĐ- TTg ngày 20/01/2020; Quyết định 3853/QĐ-UBND ngày 09/11/2022
4.8	Điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông tại xã (nếu có) trở thành điểm tư vấn, hỗ trợ, triển khai các dịch vụ chuyên đổi số	Điểm	*	Đ/c Thủy VH	